

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HS-ST
Ngày 31 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm và bà Mã Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:
Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 89/2022/TLST - HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Phùng Văn Th; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 26/8/1998, tại xã Trung Phúc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm C, xã Trung Phúc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Phùng Văn K (đã chết) và bà Chung Thị B (sinh năm 1977); Vợ: Đinh Thị H (sinh năm 1996) và 01 con (sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

*** Bị hại:**

+ Nông Văn Q, sinh năm 1987; (Có mặt)

+ Triệu Thị B, sinh năm 1985. (Có mặt)

Cùng nơi cư trú: xóm B, xã Quang Trung, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Thị C, sinh năm 1989; Nơi cư trú: xóm N, xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31 tháng 5 năm 2022, Phùng Văn Th, sinh năm 1998, trú tại xóm C, xã Trung Phúc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đi bộ từ thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh về hướng xã Quang Trung, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Phùng Văn Th đi bộ đến đoạn đường phía trên đập nước thuộc xóm B, xã Quang Trung, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng thì nhìn thấy 01 (một) xe mô tô Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 11Y1 - 2425 của anh Nông Văn Q, sinh năm 1987, trú tại xóm B, xã Quang Trung, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đang đỗ ở cạnh đường và chìa khóa đang cắm ở ổ khóa. Phùng Văn Th đi bộ thêm 01 đoạn cách chiếc xe mô tô khoảng 100 mét và ngồi hút thuốc lá, quan sát xung quanh không có người qua lại nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Phùng Văn Th đi bộ quay lại vị trí chiếc xe mô tô rồi ngồi lên xe bật chìa khóa và nhấn nút khởi động xe đến lần thứ hai thì xe nổ máy và điều khiển xe đi theo hướng thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh. Trên đường đi, phát hiện phía sau xe có gắn 01 giá để hàng bằng kim loại nên Phùng Văn Th mang cái giá để hàng đi bán cho chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1989, trú tại xóm N, xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng được 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Sau đó, Phùng Văn Th tiếp tục điều khiển xe mô tô xuống Thông Huệ, xã Đoài Dương, huyện Trùng Khánh mua xi lanh. Trên đường quay về thì Th bị lực lượng chức năng phát hiện.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trùng Khánh định giá đối với tài sản Phùng Văn Th trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 34 ngày 08/6/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trùng Khánh kết luận: Giá trị còn lại của 01 (một) xe mô tô HONDA WAVE màu bạc - đen, số khung 158232, số máy 4211632, được cấp đăng ký xe ngày 27/4/2012, biển kiểm soát 11Y1 - 2425 tại thời điểm ngày 31/5/2022 là 3.700.000đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng); 01 (một) giá để hàng bằng kim loại màu đen, kích thước (65 x 30 x 40cm) tại thời điểm ngày 31/5/2022 là 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Tổng trị giá các tài sản trên là 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Phùng Văn Th thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cho bị cáo Phùng Văn Th xác định vị trí hiện trường thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Nông Văn Q. Kết quả, bị cáo xác định vị

trí phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, xét thấy việc trả lại vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 27/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại 01 (một) xe mô tô HONDA WAVE màu bạc - đen, biển kiểm soát 11Y1 - 2425 và 01 (một) giá để hàng bằng kim loại màu đen cho bị hại Nông Văn Q là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKSTK ngày 16 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Phùng Văn Th ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phùng Văn Th thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tạm giữ đối với bị cáo Th, bị cáo thừa nhận khoản tiền này do bị cáo bán 01 giá để hàng vừa trộm được cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị C mà có.

Các bị hại thừa nhận nội dung vụ việc đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh. Nay các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm đối với bị cáo Th.

Tại Cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị C trình bày: Bà có được mua với bị cáo Th 01 (một) giá để hàng bằng kim loại màu đen, khi mua bà không biết nguồn gốc là do bị cáo Th trộm cắp mà có. Nay bà yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà bị cáo đã nhận từ việc bán tài sản trộm cắp có được và cũng không đề nghị, yêu cầu bồi thường gì thêm.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức khi thực hiện hành vi của mình nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th. Xử phạt bị cáo Phùng Văn Th từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị C, sinh năm 1989; Nơi cư trú: xóm N, xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm. Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, các bị hại không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo Phùng Văn Th. Cụ thể: Khoảng 16 giờ ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại đoạn đường Km 219 + 076, Quốc lộ 4A, thuộc địa phận xóm B, xã Quang Trung, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, Phùng Văn Th, sinh năm 1998, trú tại xóm C, xã Trung Phúc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát 11Y1 - 2425 và 01 giá để hàng bằng kim loại có tổng trị giá 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng) của anh Nông Văn Q, sinh năm 1987, trú tại xóm B, xã Quang Trung, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Sau khi lấy trộm xe mô tô và giá để hàng bằng kim loại, Phùng Văn Th mang giá để hàng đi bán cho chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1989, trú tại xóm N, xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng được 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Còn chiếc xe mô tô chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt giữ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Th nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Th trộm cắp tài sản có tổng giá trị 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng) là

tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Phùng Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phùng Văn Th không có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi trộm cắp của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, khi quyết định hình phạt cần được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tạm giữ đối với bị cáo Th, bị cáo thừa nhận khoản tiền này do bị cáo bán 01 (một) giá để hàng vừa trộm được cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị C mà có. Nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu được nhận lại số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Do đó, cần trả lại số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị C, sinh năm 1989; nơi cư trú: xóm N, xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Quá trình điều tra, ngày 27/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại tài sản là 01 (một) xe mô tô HONDA WAVE màu bạc - đen, biển kiểm soát 11Y1 - 2425 và 01 (một) giá để hàng bằng kim loại màu đen cho bị hại Nông Văn Q là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo Th nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Các nhận định khác:

Đối với Nguyễn Thị C là người mua giá rẻ hàng với bị cáo Th. Quá trình mua bán, C không biết tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý đối Nguyễn Thị C là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Phùng Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phùng Văn Th 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 31/5/2022;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Th.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả lại số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị C, sinh năm 1989; nơi cư trú: xóm N, xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/8/2022.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phùng Văn Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo Phùng Văn Th, các bị hại; vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo Th, các bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- UBND xã Trung Phúc (Bằng TB);
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bế Thị Thùy Linh